

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triền.

Ông Đặng Văn Hai.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Phát

Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30/3/2023 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 830/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 05/6/2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Đặng Thị Mỹ X, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: 730/3, ấp Định Thành, xã Đ H, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. **Bị đơn:** Võ Văn M, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 206B/4, ấp Định Phú, xã Đ H, huyện L V, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/3/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Đặng Thị Mỹ X trình bày:

*** Về hôn nhân:**

Chị X và anh M tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2005, tại Ủy ban nhân dân xã Đ H, huyện L

V, tỉnh Đ T. Sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 6 năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M thường xuyên uống rượu kiếm chuyện đâm dọa đánh chị X, làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị X, từ đó mà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì thế chị X đã bỏ về cha mẹ ruột sống từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Xét thấy tình cảm hiện nay chị X không còn yêu thương anh M nữa nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M.

Về con chung: 02 người con là Võ T K, sinh ngày 03/10/2022, Võ TKhan, sinh ngày 16/10/2008. Chị X đồng ý giao con Võ T K cho anh M nuôi dưỡng, còn Võ T K đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ khi ly hôn: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn Võ Văn M: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do và không có ý kiến phản bác yêu cầu của nguyên đơn.

Tại tờ tường trình ngày 14/3/2023 Võ TKhan có nguyện vọng được sống với anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đặng Thị Mỹ X có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Đặng Thị Mỹ X và Võ Văn M, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Võ Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Đặng Thị Mỹ X và Võ Văn M tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2005, tại Ủy ban nhân dân xã Đ H, huyện L V, tỉnh Đ T, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hơn nữa anh M không lo lắng chăm sóc gì cho vợ, thường xuyên uống rượu rồi kiếm chuyện chửi và đánh chị X vì thế chị X và anh M xa nhau từ năm 2022 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân

không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị X vẫn cương quyết ly hôn với anh M. Đối với anh M từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa anh M vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản bác gì đối với yêu cầu của chị X. Điều đó cho thấy anh M đã từ bỏ cuộc hôn nhân này với chị X, không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị X và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị X yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có hai 02 người con là Võ T K, sinh ngày 03/10/2022, Võ T K, sinh ngày 16/10/2008, Võ T K đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết còn Võ T K đang sống với anh M và có nguyện vọng theo tờ trường trình ngày 14/3/2023 được sống với anh M. Chị X đồng ý giao con chung cho anh M nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng xa nhau đến nay anh M nuôi dưỡng, chăm sóc cho T K chu đáo được chị X thừa nhận và Tòa án đã thông báo ý kiến về con của chị X cho anh M biết qua thông báo kiểm tra chứng cứ và hòa giải nhưng anh M vẫn không có ý kiến phản bác gì qua ý kiến của chị X. Do đó Hội đồng xét thấy việc giao T K cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của Tuấn khan.

Về cấp dưỡng anh M cũng không yêu cầu chị X cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: chị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ khi ly hôn: Không có, không xem xét giải quyết.

Anh Võ Văn M từ khi thụ lý vụ án đến nay mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định trong đó có việc thông báo cho anh M biết việc tình trạng tài sản chung và nợ khi ly hôn nhưng anh M cũng không có ý kiến hay phản bác yêu cầu của chị X về vấn đề tài sản chung và nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Đặng Thị Mỹ X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho Đặng Thị Mỹ X được ly hôn với Võ Văn M.
2. Về con chung: Giao con chung tên Võ T K, sinh ngày 16/10/2008 cho anh M nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng anh M không yêu cầu.

Anh Võ Văn M cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Đặng Thị Mỹ X trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Đặng Thị Mỹ X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà Đặng Thị Mỹ X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0015767, ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Chị X đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư